

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2024

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về hạ tầng số:

+ 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.

+ Phổ cập dịch vụ 4G; phát triển dịch vụ 5G theo chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông, phấn đấu đến hết năm 2024, tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 5G đạt 15-20%; thực hiện tắt sóng 2G theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh bảo đảm an toàn; kết nối thông suốt với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I của Trung ương.

- Về chính quyền số:

+ Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 45%; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ 100% chế độ báo cáo tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

+ 90% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh kết nối liên thông trên 70% cơ sở dữ liệu của các sở, ngành phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- Về kinh tế số:

+ Kinh tế số chiếm khoảng 10% GRDP.

+ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ Có ít nhất từ 01 đến 02 cơ sở giáo dục triển khai đào tạo về thương mại điện tử (TMĐT); trên 3.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng TMĐT. Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

- Về xã hội số:

+ Trên 45% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

+ 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Về đô thị thông minh: Tiếp tục thí điểm và nhân rộng các dịch vụ số theo Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An, phiên bản 1.0; trong đó bao gồm các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, an ninh, trật tự, du lịch,... thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Thái Hòa và thị xã Hoàng Mai.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, trình cấp thẩm quyền ban hành các chính sách: Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn đơn giá, định mức cho ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyên đổi số; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An; duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ cấp tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 671/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

- Rà soát, xoá các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Thực hiện phát triển dịch vụ 5G, phấn đấu đưa mạng 5G phục vụ chính quyền và nhân dân khu vực đô thị.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây bảo đảm tính khả thi để phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; trong đó ưu tiên hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

4. Dữ liệu số

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các đơn vị.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. Trước hết, tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2020-2025.

5. Nền tảng số

- Nghiên cứu, triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Phát triển hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An thành nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp đóng vai trò như một kho lưu trữ dữ liệu tập trung để lưu trữ dữ liệu quy mô lớn, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số, trước hết là các hoạt động chính phủ số, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục các nền tảng số quốc gia ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn tỉnh về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Tổ chức rà soát, phân loại, xác định, đảm bảo phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã.

- Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định trước **ngày 15/12/2024** (Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng như: Hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Liên kết và hợp tác xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Duy trì hệ thống Trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể: Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố và của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Tổ chức khảo sát an toàn an ninh thông tin trong các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giao ban điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức chính trị xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Trước hết, tập trung triển khai các nội dung: rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng. Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Thí điểm triển khai Cổng dữ liệu mở phát triển từ hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An để cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Trước hết, ưu tiên triển khai các nội dung: Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở; lựa chọn mở các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của địa phương (nông nghiệp, du lịch, dịch vụ,...); đánh giá hiệu quả của Cổng dữ liệu mở của tỉnh để phát triển giai đoạn tiếp theo.

- Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mô hình chuyển đổi số cấp xã và xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Tiếp nhận tài khoản sử dụng hệ thống đo lường và thực hiện theo hướng dẫn từ Bộ Thông tin và Truyền thông để tổ chức đo lường kinh tế số ICT theo quý.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực. Ưu tiên một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, nhiều địa phương phát triển tại địa phương và hình thành các nền tảng số quốc gia, trong đó chú trọng 05 lĩnh vực có tiềm năng phát triển kinh tế số bao gồm: Sản xuất chế biến; nông nghiệp; du lịch; logistics; dệt may;...

- Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trên địa bàn để chuyển đổi số. Tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và lập danh sách các doanh nghiệp tham gia Chương trình.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Nghệ An thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Triển khai thí điểm việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Nghệ An và các Trung tâm điều hành thông minh của địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai các chương trình: Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; mỗi người dân có một danh tính số, chữ ký số cá nhân, phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản và có kỹ năng số cơ bản; mỗi người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, tài khoản thanh toán số, tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục,...

- Nghiên cứu, triển khai thí điểm mô hình “Làng số” tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia về chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các nhiệm vụ, dự án triển khai trong năm 2024 tại Phụ lục kèm theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

- Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các kế hoạch tỉnh đã ban hành.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

7. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

8. Công an tỉnh: Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

9. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị, địa phương. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành, địa phương trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ 6 tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

10. Các cơ quan báo, đài, công thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh: Tăng cường truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.

11. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, hiệu quả ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2024; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc; nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận: ✓

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- Lưu: VT, TH (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 1004 /KH-UBND ngày 19 /12/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu triển khai
1.	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An; Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử; Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An theo kế hoạch, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.
2.	Nghiên cứu, xây dựng: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; Chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Nghiên cứu, trình ban hành các chính sách: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; Chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.
3.	Duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục thực hiện việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An để làm căn cứ đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.
4.	Tiếp tục thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ hàng năm để triển khai dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước.
5.	Tiếp tục thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
6.	Duy trì và nâng cấp thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Nghệ An.
7.	Duy trì hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) kết nối với Trung ương (Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, hệ thống dữ liệu mở, CSDL dùng chung).	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng các hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) kết nối với Trung ương (Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, hệ thống dữ liệu mở, CSDL dùng chung).
8.	Mua sắm, cài đặt hệ thống phòng chống virus, mã độc tập trung tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Mua sắm, cài đặt hệ thống phòng chống virus, mã độc tập trung tỉnh Nghệ An.

9.	Duy trì Trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) theo kế hoạch thuê dịch vụ đã được phê duyệt.
10.	Mua sắm trang bị máy tính và các phần mềm chuyên dụng phục vụ bảo mật cho lãnh đạo các đơn vị cấp sở và UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị máy tính có cấu hình cao, có bản quyền hệ điều hành, bản quyền phần mềm tin học văn phòng, phần mềm hỗ trợ quản lý và giám sát an toàn thông tin cho lãnh đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị.
11.	Triển khai các hoạt động rà quét, gỡ bỏ mã độc trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức các hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Nghệ An, đặc biệt chú trọng triển khai các hoạt động diễn tập thực chiến, rà quét, gỡ bỏ mã độc trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Nghệ An.
12.	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2024.
13.	Tổ chức diễn tập thực chiến hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.
14.	Tiếp tục triển khai các nội dung thuộc Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)	Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 theo Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An đã được phê duyệt.
15.	Tiếp tục triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.
16.	Triển khai Công dữ liệu mở phát triển từ hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thí điểm triển khai Công dữ liệu mở phát triển từ hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An để cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.
17.	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.
18.	Triển khai kế hoạch mở rộng mô hình chuyển đổi số cấp xã và xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự kiến triển khai mỗi đơn vị cấp huyện 01 xã làm mô hình chuyển đổi số cấp xã (18 huyện/thành/thị, trừ 03 huyện đã triển khai: Nghi Lộc, Quỳnh Hợp, Anh Sơn) và 02 huyện làm mô hình chuyển đổi số cấp huyện.

19.	Triển khai thí điểm mô hình “Làng số” tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Nghiên cứu, triển khai thí điểm mô hình “Làng số” tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
20.	Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thông tin và truyền thông tỉnh Nghệ An.
21.	Triển khai kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo kế hoạch cung cấp dữ liệu mở đã được phê duyệt.
22.	Duy trì xuất bản Bản tin Chuyên đổi số, an toàn thông tin tỉnh Nghệ An	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục duy trì bản tin định kỳ mỗi năm 4 số, trung bình 1 số/quý.
23.	Tăng cường công tác tuyên truyền về: Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, Đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền về: Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, Đô thị thông minh; nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.
24.	Ban hành sửa đổi quy chế quản lý, sử dụng, vận hành Công thông tin điện tử của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Rà soát, ban hành sửa đổi quy chế quản lý, sử dụng, vận hành Công thông tin điện tử của tỉnh phù hợp với quy định của Chính phủ.
25.	Tiếp tục thuê Phần mềm hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An.	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê dịch vụ hàng năm để triển khai dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước.
26.	Tiếp tục thuê Công thông tin điện tử Nghệ An.	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê Công thông tin điện tử tỉnh theo hướng thuê dịch vụ.
27.	Tiếp tục thuê Hệ thống thư công vụ của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê dịch vụ và triển khai hiệu quả Hệ thống thư công vụ của tỉnh.
28.	Tiếp tục thuê Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.	Văn phòng UBND tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
29.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ.	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống thông tin phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương.
30.	Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

31.	Trình ban hành Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn đơn giá, định mức cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.	Sở Tài chính	Nghiên cứu, trình ban hành Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn đơn giá, định mức cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
32.	Bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.
33.	Triển khai Đề án “Số hóa tài liệu tại kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Nghệ An”.	Sở Nội vụ	Triển khai thực hiện Đề án “Số hóa tài liệu tại kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Nghệ An”.
34.	Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT: Công thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An trên thiết bị di động, giai đoạn 2023-2025.	Sở Du lịch	Xây dựng kế hoạch và triển khai thuê dịch vụ CNTT: Công thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An trên thiết bị di động, giai đoạn 2023-2025
35.	Duy trì hệ thống phần mềm quản lý các dự án đầu tư tỉnh Nghệ An.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Triển khai phần mềm quản lý đầu tư, giám sát tình hình thực hiện dự án đầu tư. Tổng hợp, báo cáo nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.
36.	Triển khai nội dung hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phối hợp với Sở TT&TT thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các kế hoạch tỉnh đã ban hành.
37.	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.	Sở Y tế	Tiếp tục triển khai xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình. Đồng thời phát triển hệ thống nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử, khám chữa bệnh từ xa và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc khám chữa bệnh.
38.	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.
39.	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Triển khai các nội dung liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử của tỉnh.

40.	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Công an tỉnh	Chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06.
41.	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.
42.	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo kế hoạch được phê duyệt
43.	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số.	Đài PT&TH, Báo Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử Nghệ An	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số.
44.	Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung.	Các Sở, ban, ngành liên quan	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT do bộ, ngành triển khai (dân cư; đất đai; quy hoạch; giao thông, xây dựng, y tế, giáo dục đào tạo, du lịch, tài nguyên, môi trường; bảo hiểm; thông tin KT-XH; tài chính; khiếu nại tố cáo; Công chứng, chứng thực; đăng ký doanh nghiệp; cán bộ, công chức; chính sách, an sinh xã hội; hộ nghèo; người có công; lao động, việc làm; TT&TT; quản lý tài sản; nông nghiệp, nông thôn, dân tộc, TTHC, văn hóa, du lịch, công thương,...).
45.	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã.
46.	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ công chức và doanh nghiệp, người dân. Đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin (bao gồm các lớp trực tiếp và trực tuyến).	Sở TT&TT; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ công chức các cấp, các ngành; các doanh nghiệp và người dân. Đào tạo ứng dụng CNTT: Đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.